

# Tình dục và Mại dâm: Quan điểm về ứng xử đối với mại dâm

Tham luận tại Hội nghị Tổng kết Ủy Ban Quốc gia Phòng chống AIDS, Mại dâm và Ma túy  
Hải Phòng, 1/2010.

*Khuất Thu Hồng  
Viện Nghiên cứu Phát triển Xã hội*

Mặc dù chủ đề chính mà tôi muốn đề cập đến trong tham luận này là mại dâm nhưng tôi phải bắt đầu bằng việc đề cập đến tình dục vì nguyên nhân gốc rễ hay nói cách khác lý do căn bản để mại dâm tồn tại liên quan chặt chẽ đến tình dục của con người. Vậy tình dục liên quan như thế nào đến mại dâm? Cách giải thích dễ dãi nhất nhưng lại rất phổ biến cho rằng sở dĩ mại dâm tồn tại và phát triển vì nó cần thiết để phục vụ nhu cầu tình dục của con người vốn là bản năng tự nhiên không thể dập tắt được chừng nào con người còn tồn tại. Theo đó thì nhân loại bắt buộc phải chung sống với mại dâm mãi mãi. Trong thực tế, không phải vì tình dục là bản năng tự nhiên của con người mà chính là bản chất xã hội của tình dục hay cách tổ chức xã hội của tình dục làm nảy sinh và duy trì mại dâm. Vậy bản chất xã hội hay tổ chức xã hội của tình dục là gì? Nó làm nảy sinh và duy trì mại dâm như thế nào? Mại dâm có thể được giải quyết như thế nào?

## **Tổ chức xã hội của tình dục và mại dâm**

Tình dục là một phần quan trọng trong đời sống của mỗi cá nhân nhưng lại có ý nghĩa đặc biệt quan trọng đối với gia đình và xã hội. Hiểu về tình dục và cách nó được kiến tạo và tổ chức sẽ giúp chúng ta hiểu và điều chỉnh quan hệ gia đình và tổ chức xã hội.

Tình dục liên quan mật thiết đến nhiều cấu trúc và quá trình xã hội. Thái độ và ứng xử của chúng ta đối với tình dục không chỉ ảnh hưởng đến sự phát triển của những cấu trúc và quá trình đó mà còn ảnh hưởng toàn bộ sự phát triển của xã hội nói chung. Tuy nhiên, trong phạm vi tham luận này tôi chỉ muốn giới hạn cuộc thảo luận xung quanh mối quan hệ giữa tình dục và mại dâm. Vậy tình dục là gì?

*Tình dục là một trọng tâm của toàn bộ đời sống con người và bao gồm các đặc điểm giới tính, nhân dạng và vai trò giới, khuynh hướng tình dục, ái tình, sự thỏa mãn, quan hệ riêng tư và hoạt động tái sinh sản. Tình dục được trải nghiệm và thể hiện thông qua suy nghĩ, tưởng tượng, ham muốn, quan niệm, thái độ, giá trị, hành vi, thực hành, vai trò và các mối quan hệ. Trong khi tình dục có thể bao gồm tất cả các chiều cạnh trên, không phải mọi chiều cạnh đều được trải nghiệm và thể hiện. Tình dục chịu ảnh hưởng của sự phối hợp giữa các yếu tố sinh học, tâm lý, xã hội, kinh tế, chính trị, văn hóa, đạo đức, luật pháp, lịch sử, tín ngưỡng và tinh thần (Tổ chức Y tế Thế giới 2002)*

Nhân loại đã mất nhiều thế kỷ nghiên cứu và tranh luận để đi đến định nghĩa nói trên của WHO vào năm 2002. Quả thật, câu hỏi *Tình dục là gì* đã từng làm hao tổn tâm trí và sức lực của nhiều thế hệ các nhà nghiên cứu khoa học xã hội trên thế giới ít nhất là trong khoảng hai thế kỷ qua. Chúng ta thường bị ảnh hưởng bởi quan niệm cho rằng tình dục là bản năng tự nhiên của con người. Tuy nhiên, nếu tình dục hoàn toàn chỉ là bản năng tự nhiên của con

người thì nó sẽ phải là bất biến và phổ quát. Hay nói cách khác con người ở các nền văn hóa khác nhau và các thời đại khác nhau đã phải có cách ứng xử về tình dục giống hệt nhau vì tự nhiên đã ban cho con người trên toàn thế giới một cơ thể giống nhau, đồng thời đã lập trình cho hành vi đó của con người, giống như một phần mềm của Microsoft, vận hành thống nhất trên tất cả các máy tính trên toàn thế giới có cài đặt nó. Nhưng trong thực tế tình dục không phải là bản năng bất biến, phổ quát mà là kiến tạo xã hội vì nó linh hoạt, đa dạng và có tính bối cảnh, hay nói một cách khác, tình dục có lịch sử của nó. Về cấu tạo cơ thể, con người ở các chủng tộc khác nhau không có gì khác biệt, con người của thế kỷ 21 không có gì khác với người trung cổ, các hoạt động tình dục cơ bản cũng không có gì khác biệt đáng kể giữa người ở các chủng tộc và giữa các thời đại khác nhau. Tuy nhiên quan niệm về tình dục và hành vi tình dục của họ cũng như ý nghĩa mà họ gán với tình dục thì chắc chắn là khác nhau nhiều. Sự khác biệt về tình dục ấy cũng xảy ra với những người sống trong cùng một dân tộc, trong cùng một thời đại nhưng thuộc về các nhóm xã hội khác nhau, ở trong những bối cảnh khác nhau. Nói tóm lại, cơ thể của chúng ta với khả năng được kích thích và thực hiện hoạt động tình dục của nó là sản phẩm của tự nhiên nhưng hành vi và cách ứng xử tình dục của chúng ta lại là sản phẩm của xã hội.

Vậy mối liên hệ giữa tình dục và mại dâm được hình thành như thế nào và tại sao lại nói rằng bản chất xã hội của tình dục hay cách tổ chức xã hội của tình dục làm nảy sinh và duy trì mại dâm?

Trước hết hãy quay lại lịch sử phát triển của hôn nhân và gia đình. Ở đây tôi sử dụng tác phẩm kinh điển của F. Engels *Nguồn gốc của Gia đình, Chế độ Tư hữu và Nhà nước*<sup>1</sup> để phân tích về mối quan hệ nói trên. Trong quá trình tiến hóa về mặt sinh học, loài người đã đi đến chỗ nhận ra rằng để tồn tại và phát triển tốt hơn, sự sinh sản cần được giới hạn trong phạm vi cặp đôi không cùng huyết thống<sup>2</sup>. Ở giai đoạn tiếp theo, khi bắt đầu có sự tích lũy vật chất thông qua sản xuất<sup>3</sup> thì gia đình cá thể<sup>4</sup> được hình thành như một giải pháp đảm bảo cho tài sản được sử dụng và sinh sôi nảy nở trong phạm vi gia đình. Tình dục lúc này càng trở nên quan trọng với nhiệm vụ tạo ra thế hệ sau để thừa kế tài sản. Từ đó xuất hiện các biện pháp nhằm kiểm soát tình dục sao cho nó chỉ xảy ra trong phạm vi gia đình giữa vợ chồng để tạo ra những người thừa kế chính thức, khỏe mạnh. Các biện pháp kiểm soát đó bao gồm các quy định về đạo đức, các tín điều tôn giáo và cả luật pháp. Không chỉ phục vụ cho lợi ích của gia đình, các biện pháp này còn duy trì ổn định xã hội, ngăn cản xung đột giữa các gia đình, dòng họ, bộ tộc, quốc gia ... vì các mục đích kinh tế và đi liền với nó là quyền lực chính trị. Tuy nhiên, vì chỉ người vợ là người duy nhất biết ai là cha đẻ đứa con của mình nên sự kiểm soát tình dục chủ yếu tập trung vào người phụ nữ. Người đàn ông vì phải phụ thuộc vào người phụ nữ để có thể yên tâm về huyết thống đứa con của mình nên đặc biệt quan tâm đến các giải pháp đó. Mặt khác nhiều người đàn ông vì có quyền lực trong tay nên tự cho phép mình tìm kiếm các quan hệ tình dục<sup>5</sup> mà trong đó họ không phải băn khoăn về chuyện con cái.

Cách tổ chức xã hội như vậy đã tạo ra một cách tổ chức tình dục mà ở đó tình dục được phân hạng (phân chia và xếp hạng) từ tốt đến xấu, từ nên đến không nên, được phép đến không

---

<sup>1</sup> Xuất bản đầu tiên năm 1884 và đã được dịch ra tiếng Việt

<sup>2</sup> Gia đình đối ngẫu theo cách gọi của L. Morgan

<sup>3</sup> Bao gồm chăn nuôi, làm đồ kim loại, dệt, và trồng trọt (Engels, F, 1884).

<sup>4</sup> Gia đình ấy dựa trên sự thống trị của đàn ông, với chủ đích rõ ràng là con cái phải có cha đẻ xác thực; người ta đòi hỏi điều đó, vì những đứa con ấy sau này sẽ nhận được tài sản của cha, với tư cách người thừa kế đương nhiên.

<sup>5</sup> Engels F. khẳng định rằng mối quan hệ hôn nhân một vợ một chồng dựa trên quyền sở hữu tài sản sẽ đưa đến kết cục tất yếu là tình trạng lộn xộn về đạo đức và mại dâm (Engels, F. 1884. Nguồn gốc của gia đình, chế độ tư hữu và nhà nước).

được phép, chân chính đến không chân chính, ... Người ta cho rằng tình dục tốt, nên, hợp thức và chân chính là tình dục trong hôn nhân, nhằm duy trì nòi giống. Hay nói cách khác đó là tình dục có trách nhiệm, có ý nghĩa vì tạo ra "sản phẩm" có ích cho gia đình và xã hội, góp phần duy trì nhân loại. Ngược lại, tình dục xấu, không nên và/hoặc không hợp thức, không chân chính, là tình dục ngoài hôn nhân, không hướng đến mục đích sinh đẻ ... hay nói cách khác là tình dục không có trách nhiệm: đơn thuần chỉ để thỏa mãn ham muốn thể xác. Tình dục để thực hiện mục đích cao quý là sinh con phải diễn ra một cách "đúng mực"<sup>6</sup> giữa hai người có tư cách, loại trừ những thực hành không dẫn đến thụ thai. Các thiết chế đạo đức, tôn giáo và luật pháp đã được thiết lập để duy trì sự phân hạng này.

Tuy nhiên, càng ngày những thay đổi xã hội càng cho thấy rằng cách phân hạng tình dục như vậy là không còn phù hợp và không thể áp dụng để đánh giá đạo đức của con người. Trong xã hội hiện đại, ngày càng có nhiều người không muốn lập gia đình, không muốn sinh đẻ hoặc sinh đẻ rất ít, như vậy không có nghĩa là họ phải hạn chế đời sống tình dục của mình. Tuổi kết hôn ngày càng cao khiến quãng thời gian độc thân của hầu hết mọi người kéo dài hơn. Lúc này, kiềm chế tình dục là một việc không khả thi và có thể dẫn đến những vấn đề về sức khỏe tâm thần và những vấn đề xã hội khác.

Phê phán quan điểm đồng nhất tình dục với sinh đẻ, Carole Vance, nhà dịch tễ học đồng thời là nhà nhân học nổi tiếng của Mỹ lý luận: "Sinh học và hoạt động sinh lý chỉ có tính quyết định ở những giới hạn nhất định, ở đó nó thiết lập ranh giới của cái có thể về mặt thể xác. Tình dục không đồng nghĩa hay tương đương với sinh sản: tình dục nhằm sinh sản chỉ là một phần nhỏ trong vũ trụ tình dục rộng lớn" (Vance, 1991)

Đúng vậy, phần lớn (97%) hoạt động tình dục của con người không nhằm mục đích sinh đẻ. Hầu hết ham muốn tình dục không liên quan đến sinh đẻ. Kể cả những cặp vợ chồng bị chi phối bởi quan niệm rằng tình dục chỉ là để sinh đẻ cũng có những giai đoạn mà họ không muốn sinh đẻ. Tuy nhiên, ngay cả những cặp vợ chồng đó cũng không hề muốn "kiêng" tình dục mà trái lại vẫn duy trì hoạt động tình dục vì ngoài sinh đẻ tình dục còn gắn liền với tình yêu, thói quen, mong muốn duy trì hôn nhân ...

Mọi rắc rối có lẽ bắt đầu từ cách phân hạng tình dục nói trên. Để đảm bảo lợi ích kinh tế và quyền lực cho người đàn ông, cách phân hạng này đã tối giản hóa tình dục và áp đặt một cái khung quá chật hẹp cho một thực tế vô cùng đa dạng và rộng lớn. Từ góc độ tâm lý học, cách phân hạng nói trên về tình dục đã thu hẹp tình dục đến mức tối đa và do đó đã tạo nên những ám ảnh và trở ngại trong tình dục. Theo đó thì những ham muốn tình dục không phục vụ mục đích sinh đẻ bị coi là không đúng đắn và không có chỗ đứng trong tình dục chân chính.

Như vậy làm thế nào để giải quyết "vấn đề" tình dục không nhằm mục đích sinh đẻ cho các cặp vợ chồng? Chỉ có hai cách: 1) Cặp vợ chồng tự thỏa thuận với nhau, sử dụng các biện pháp kiểm soát thụ thai; 2) Quan hệ tình dục ngoài hôn nhân.

Về khía cạnh đạo đức, chắc chắn hai cách giải quyết nói trên đi ngược lại các tín điều của một số tôn giáo. Nhưng ngay cả ở khía cạnh thực tiễn thì câu chuyện cũng không hề đơn giản là chọn cách nào. Trong trường hợp thứ nhất, cặp vợ chồng có thể cùng thỏa thuận quan hệ tình dục không vì mục đích thụ thai và sử dụng các biện pháp tránh thai. Nhưng có thể xảy ra tình huống người đàn ông muốn áp dụng với vợ một số thực hành tình dục nhưng bị người vợ từ chối vì cảm thấy không được tôn trọng (hoặc sợ bị đánh giá là dâm dăng nếu hưởng ứng)

---

<sup>6</sup> để đạt được mục đích thụ thai thì chỉ có giao hợp dương vật - âm đạo

hoặc cũng có thể có tình huống người đàn ông muốn nhưng không dám thực hiện các thực hành đó vì sợ vợ đánh giá là không đứng đắn (dâm dăng). Sigmund Freud<sup>7</sup> cho rằng nhiều người đàn ông không thể đạt được cực khoái với người phụ nữ mà họ kính trọng. Họ chỉ có thể bị kích thích bởi những ảo giác dâm dật. Có những thực hành tình dục mà họ không thể thực hiện với người phụ nữ mà họ muốn cùng có con, người làm mẹ những đứa con của họ mà chỉ có thể làm với người đàn bà mà họ đơn thuần chỉ muốn thỏa mãn ham muốn tình dục của mình.

Như vậy, người đàn ông sẽ có thể tìm đến tình dục ngoài hôn nhân với một phụ nữ khác. Nhưng quan hệ tình dục với những người phụ nữ khác thì có thể dẫn đến nguy cơ là người đàn ông lại rơi vào một mối quan hệ mà anh ta phải chịu trách nhiệm và gặp nhiều rắc rối cả về mặt pháp lý, tình cảm và vật chất. Nguồn gốc của những rắc rối đó nằm trong quan niệm xã hội cho rằng phụ nữ chỉ có thể quan hệ tình dục trong hôn nhân và tình dục của họ phải đi đến kết quả là những đứa con. Để an toàn và tránh những ràng buộc, đàn ông có vợ nhưng không thỏa mãn trong quan hệ tình dục với vợ của họ sẽ tìm kiếm quan hệ tình dục với những người phụ nữ mà họ không phải chịu trách nhiệm. Người đàn ông sẽ trả tiền để có được tình dục mà không phải chịu trách nhiệm. Mọi dâm hình thành là để "giải quyết" nhu cầu của những người đàn ông có tiền và có quyền. Và vì nhìn chung đàn ông luôn có tiền và có quyền so với phụ nữ nên thực tế có thể nói mọi dâm là để đáp ứng nhu cầu của đàn ông và củng cố sự bất bình đẳng giới.

Câu chuyện với những người đàn ông có vợ chưa chấm dứt ở đây. Một số bà vợ có thể cũng hợp tác với chồng trong quan hệ tình dục vì họ yêu chồng và muốn có một đời sống tình dục phong phú. Nhưng không phải lúc nào phụ nữ cũng sẵn sàng cho quan hệ tình dục. Chưa kể thời gian phải "kiêng" do kinh nguyệt, mang thai, sinh đẻ, phụ nữ cũng có thể bị đau ốm, bị hội chứng mãn kinh, đi công tác ... Chưa kể việc họ còn bị ngăn cản bởi những quan niệm truyền thống rằng phụ nữ có tuổi không nên quan hệ tình dục vì như thế là không đứng đắn. Nếu trong trường hợp người đàn ông không thể "kiêng" thì mọi dâm thường "giúp" giải quyết nhu cầu của anh ta. Về lý thuyết, khi nào người vợ không sẵn sàng cho quan hệ tình dục thì người chồng cũng phải "kiêng" nhưng xã hội lại cho rằng đàn ông không thể "kiêng" chuyện đó quá lâu nếu không muốn thành người bất bình thường. Việc người đàn ông tìm kiếm quan hệ tình dục bên ngoài trong khi người vợ không sẵn sàng thường được xã hội khoan dung.

Bên cạnh đó, ở xã hội nào cũng có những người không muốn có con vì những lý do khác nhau. Tuy nhiên đa số những người này vẫn duy trì đời sống tình dục, ngoại trừ những người từ chối tình dục vì lý do tôn giáo. Ngoài ra, trong bất kỳ xã hội nào cũng luôn luôn tồn tại những người không có điều kiện để thực hiện nhiệm vụ tái sinh sản vì không có cơ hội để lập gia đình, vì không đủ sức khỏe, vì những lý do kinh tế xã hội khác. Đó có thể là những người nghèo, những người thường xuyên phải di chuyển, những người làm các công việc đặc biệt, những người khuyết tật ...

Nếu khung phân hạng tình dục nói trên được áp dụng theo một cách khắc nghiệt là những thực hành tình dục nào không xảy ra trong hôn nhân và không phục vụ mục đích sinh đẻ thì không được phép thì điều gì sẽ xảy ra? Các nhóm đàn ông nói trên sẽ thỏa mãn nhu cầu tình dục của họ bằng cách nào? Câu trả lời là cưỡng hiếp, bạo lực tình dục, buôn bán, bắt cóc, trầm uất, tuyệt vọng sẽ trở nên phổ biến hơn. Để giải quyết tình trạng này mọi dâm sẽ phải là một giải pháp thay thế bất đắc dĩ.

---

<sup>7</sup> nhà phân tâm học nổi tiếng người Áo (1856-1939)

Như vậy, không phải bản năng tự nhiên về tình dục của con người tạo ra mại dâm mà là bản chất xã hội hay cách tổ chức xã hội của tình dục đã làm mại dâm nảy sinh và phát triển. Nói cụ thể hơn, bất bình đẳng giới trong phân chia lao động, quyền lực và của cải đã tạo ra và duy trì mại dâm.

### **Giải quyết mại dâm như thế nào?**

Khi nghiên cứu về sự phát triển của gia đình qua các thời kỳ lịch sử, Lewis H. Morgan nhà nhân học người Mỹ, trong cuốn *Xã hội cổ đại*<sup>8</sup> đã viết một cách châm biếm rằng một trong những đặc trưng của thời đại văn minh là chế độ hôn nhân cá thể, thêm vào đó là tệ ngoại tình và nạn mãi dâm. Vậy mại dâm là gì?

Theo một định nghĩa rộng, mại dâm có thể được coi như là sự trao đổi dịch vụ tình dục lấy tiền hoặc một lợi ích vật chất nào đó. Mại dâm đơn thuần là giao dịch thương mại cung cấp dịch vụ tình dục cho bất kỳ cá nhân nào, không phân biệt người đó là ai (ngoại trừ người phối ngẫu và bạn bè). Mại dâm không đòi hỏi sự gắn bó tình cảm, không áp đặt trách nhiệm và không yêu cầu phía khách hàng phải cố gắng để làm hài lòng bạn tình. Mặt khác, mại dâm khiến cho tình dục mang dáng vẻ trụy lạc, và tạo ra một bầu không khí phóng đảng, đáng ngờ và nguy hiểm, đặc biệt kích thích đối với một số người, khiến cho một người đàn ông bị bắt lực trong tình yêu thực sự lại có thể "hành sự" với một người phụ nữ mà anh ta không hề có yêu thương<sup>9</sup>.

Mại dâm cung cấp tình dục khuyết danh vì thế nó đem lại điều mà đàn ông cần – sự bí mật. Đàn ông mua dịch vụ tình dục nhưng đó là tình dục bí mật. Kathleen Barry nhà xã hội học và nữ quyền người Mỹ đã nhận xét rằng sự kiểm soát xã hội đối với tình dục dẫn đến việc mua bán thân thể phụ nữ một cách bí mật và tính bí mật của mại dâm là một phần trải nghiệm tình dục thú vị mà người đàn ông bỏ tiền ra để mua<sup>10</sup>

Theo Anthony Giddens nhà kinh tế học nổi tiếng người Anh, từ "prostitute" (mại dâm) bắt đầu được sử dụng rộng rãi từ cuối thế kỷ 18 vì trong thời kỳ cổ đại mại dâm mang một ý nghĩa và hình thức khác so với mại dâm ngày nay. Khi đó những người hành nghề mại dâm chủ yếu là kỹ nữ và hầu thiếp. Chỉ tầng lớp giàu có mới có thể "bao" kỹ nữ hoặc hầu thiếp. Trong thời hiện đại, dịch vụ mại dâm không chỉ phục vụ cho người giàu như trong thời cổ đại, người nghèo ở mọi nơi trên thế giới cũng vẫn có thể mua tình dục với giá rẻ mạt. Người hành nghề mại dâm không cần phải học hát, học múa và tỏ ra uyên bác như những kỹ nữ Hy Lạp hay geisha Nhật Bản ngày xưa. Họ thậm chí không cần biết chữ.

Trong lịch sử nhân loại sau thời cổ đại, ngoại tình và mại dâm chưa bao giờ được coi là hợp đạo đức ngay cả ở những nước mà mại dâm được coi là hợp pháp. Toàn bộ thế kỷ 20 đã chứng kiến vô số các hoạt động nhằm xóa bỏ mại dâm nhưng cho đến cuối thập kỷ đầu tiên của thế kỷ 21, như Sheila Jeffreys, giáo sư về khoa học chính trị của trường Đại học Melbourne (Australia) nhận xét trong cuốn sách mới nhất của bà<sup>11</sup> rằng mại dâm không tàn

---

<sup>8</sup> mà F. Engels đã sử dụng để minh họa cho các luận điểm của ông trong tác phẩm nổi tiếng *Nguồn gốc của Gia đình, Chế độ tư hữu và Nhà nước* đã dẫn ở trên.

<sup>9</sup> Iwao Hoshii, 1987. *The World of sex. Volum 4: Sex in Ethics and Law. Perspectives on Japan & the West*. Paul Norbury Publication Ltd: Woodchurch, Asford, Kent.

<sup>10</sup> Kathleen Barry, 1995. *Prostitution of Sexuality*. New York University Press: New York and London.

<sup>11</sup> Sheila Jeffreys, 2009. *The Industrial vagina: the political economy of the global sex trade*. Routledge Taylor & Francis Group: London and New York.

lại đi mà trái lại đã phát triển từ một dịch vụ quy mô nhỏ, giấu diếm, cấp địa phương và bị xã hội lên án trở thành một khu vực thị trường công khai có lợi nhuận kékch xù, được nhiều chính phủ hợp pháp hóa và không bị phân biệt đối xử. Chính phủ Hàn Quốc ước tính năm 2002 ở nước này có khoảng một triệu phụ nữ hành nghề mại dâm<sup>12</sup>. Dịch vụ này ước tính trị giá 4.4 phần trăm tổng sản lượng nội địa (GDP) của nước này, nhiều hơn cả lâm nghiệp, thủy sản và nông nghiệp cộng lại (4.1 phần trăm). Công nghiệp tinh dục ở Hà Lan, nơi mại dâm trong nhà thổ được hợp pháp hóa vào năm 2001, trị giá 5 phần trăm GDP<sup>13</sup>. Ở Trung quốc, sự bùng nổ của mại dâm kể từ khi chuyển đổi sang kinh tế thị trường vào năm 1978 đã làm tăng vọt số người hành nghề mại dâm. Theo ước tính chỉ riêng ở Bắc Kinh đã có từ 200.000 đến 300.000 phụ nữ hành nghề mại dâm và trên toàn quốc con số này giao động từ 10 triệu đến 20 triệu người. Mại dâm ước tính chiếm tới 8 phần trăm nền kinh tế Trung Quốc và trị giá khoảng 700 tỉ USD.<sup>14</sup>

Sở dĩ mại dâm không bị xóa bỏ mà ngày càng phát triển trên phạm vi toàn thế giới vì ngày càng có nhiều người liên quan đến mại dâm. Trong số đó có những người thu được lợi nhuận kékch xù từ việc kinh doanh dịch vụ tinh dục và vì thế họ không từ mọi thủ đoạn nào để phát triển dịch vụ này. Mặt khác, sự phát triển kinh tế-xã hội cũng tạo ra những bối cảnh khiến nhiều người phải coi mại dâm như kế sinh nhai và phụ thuộc vào nó cho dù họ có đầy đủ ý thức về những tác hại của nó.

Đã từng có quan điểm cho rằng khi mức sống tăng lên, nghèo đói giảm đi thì mại dâm sẽ bị thu hẹp lại. Những bằng chứng gần đây đã cho thấy quan điểm này không hẳn đã là thuyết phục. Lin Lean Lim, trong khi nghiên cứu về mại dâm ở Malaysia, Indonesia, Philippines và Thái lan vào năm 1998<sup>15</sup> đã lý luận rằng nếu nghèo đói là nguyên nhân dẫn đến mại dâm thì trong những năm vừa qua mại dâm đã phải giảm đi ở những nước này bởi cả bốn nước đều có sự phát triển kinh tế khá ngoạn mục trong những năm đầu của thập kỷ 1990. Theo Lin, vấn đề nằm ở chỗ mô hình phát triển và các chính sách kinh tế vĩ mô ở các nước này đã khiến mại dâm vẫn tồn tại và ngày càng mở rộng. Mặc dù nghèo đói tuyệt đối đã giảm đi, mạng lưới an sinh xã hội vẫn còn thiếu và yếu, bất bình đẳng trong thu nhập vẫn còn phổ biến. Chính sách kinh tế vĩ mô ở những nước này chú trọng đến xuất khẩu và công nghiệp hóa đồng thời khuyến khích đô thị hóa nhanh chóng đã trực tiếp hoặc gián tiếp tác động đến nông nghiệp và nông thôn, làm giảm bớt lao động nông nghiệp và làm tăng khoảng cách nông thôn-đô thị. Trong bối cảnh như vậy, người dân nông thôn sẽ buộc phải tìm kiếm cơ hội làm việc ở thành phố. Nghiên cứu ở cả bốn nước nói trên khẳng định rằng thu nhập từ mại dâm cao hơn hẳn so với thu nhập từ các công việc khác mà những phụ nữ có học vấn thấp có thể tiếp cận được. Nhiều phụ nữ hành nghề mại dâm ở những nước đó nói rằng họ muốn tìm công việc khác nhưng sợ rằng thu nhập từ các công việc đó không đủ để sống.

Mặt khác, sự phát triển kinh tế cũng làm tăng số người khá giả trong xã hội, đặc biệt là nam giới vì rõ ràng là cơ hội kinh tế cho nam giới lớn hơn rất nhiều so với phụ nữ. Lin cho rằng điều đó cũng làm tăng sức mua đối với dịch vụ mại dâm và khuyến khích mại dâm phát triển ở một mức độ và chất lượng cao hơn hẳn để đáp ứng nhu cầu của các "thượng đế" này.

---

<sup>12</sup> Michael Hurt, 2005. "Sex Business Lives on Despite Crackdown", Korea Herald, 27/5. Trích lại từ Sjiela Jeffreys 2009.

<sup>13</sup> Daley. S, 2001. "New Rights for Dutch Prostitutes, but No Gain". New York Times, 12 August, trích lại từ sách đã dẫn

<sup>14</sup> Jinghao Zhou, 2006. "Chinese Prostitution: Consequences and Solutions in the Post-Mao Era". *China: An International Journal*, 4,2:238-62, trích lại từ sách đã dẫn.

<sup>15</sup> Lin Lean Lim, 1998 (edited). *The Sex Sector: The Economic and Social Bases of Prostitution in Southeast Asia*. ILO, Geneva

Không một quốc gia nào khuyến khích mại dâm và coi nó như một ngành kinh tế quốc dân. Tuy nhiên, một số chính sách kinh tế vĩ mô có ảnh hưởng nhất định đến sự phát triển của dịch vụ này. Ví dụ như chính sách và giải pháp phát triển du lịch (Thailand và Philippines là hai ví dụ điển hình) hay chính sách xuất khẩu lao động cho ngành dịch vụ giải trí của Philippines. Mặc dù vậy, các chính sách kinh tế cũng sẽ thay đổi và dễ dàng thay đổi hơn là những nền tảng xã hội gắn liền với bất bình đẳng giới.

Tiền đề của mại dâm nằm trong bản chất xã hội của tình dục vốn được định hình bởi các thiết chế văn hóa xã hội và truyền thống sản sinh ra quan hệ giới bất bình đẳng. Mại dâm hình thành và phát triển trong những xã hội gia trưởng nơi vẫn tồn tại những chuẩn mực kép về đạo đức kiểm soát phụ nữ nhưng lại khoan dung đàn ông. Jean D’Cunha nhận xét, “Xã hội gia trưởng đánh giá uy tín của người đàn ông qua cách ứng xử của anh ta trong đời sống công cộng và cho phép anh ta tự do hình thành các nguyên tắc của mình về tình dục. Xã hội đó cho phép anh ta tìm kiếm khoái lạc tình dục dưới các hình thức khác nhau và với những phụ nữ khác nhau”<sup>16</sup>. Phụ nữ thì ngược lại, được giáo dục bởi gia đình, tôn giáo và nhà trường để trở thành người con gái hiếu thảo, cô dâu trinh trắng, người vợ tận tụy và người mẹ hy sinh vì con. Dựa trên những quan niệm văn hóa - xã hội đã ăn sâu vào trong tiềm thức con người về sự khác biệt trong bản chất tình dục giữa phụ nữ và nam giới như vậy, mại dâm sẽ vẫn tồn tại. Mại dâm sẽ còn tiếp tục chùng nào các cấu trúc xã hội liên quan đến nó và góp phần duy trì nó vẫn còn tồn tại. Mại dâm sẽ vẫn tồn tại chừng nào vẫn còn quan niệm rằng tình dục là bản năng mà đàn ông không thể kiểm soát được và vì thế họ phải “giải tỏa” bức xúc bản năng bằng cách hoạt động tình dục tích cực. Còn những người phụ nữ đức hạnh thì phải giữ gìn sự trong trắng và danh dự của mình.

Sự căm ghét đối với mại dâm có tính toàn cầu. Định kiến chống lại người hành nghề mại dâm gần như là phổ quát trên toàn thế giới. Những người phụ nữ không tuân thủ các chuẩn mực đạo đức xã hội luôn luôn bị phê phán ở khắp mọi nơi. Hậu quả là các nhà hoạch định chính sách và các nhà làm luật thường tập trung vào cá nhân những người hành nghề mại dâm và chú trọng vào hành vi “lệch chuẩn” hay “đáng bị phê phán về mặt đạo đức” của họ, nhằm tách họ ra khỏi những phụ nữ “đáng kính” và duy trì đạo đức xã hội đồng thời “cải tạo và tái hòa nhập” họ.

Nhưng vấn đề là ở chỗ liệu các giải pháp đó có dẫn đến việc hiểu biết tốt hơn về mại dâm và giúp hoạch định các chính sách hiệu quả hay không. Quan điểm đạo đức về mại dâm hay các giải pháp khác tập trung vào cá nhân người hành nghề mại dâm sẽ không hiệu quả trừ khi nền tảng kinh tế và xã hội của mại dâm bị xóa bỏ. Tuy nhiên việc xóa bỏ những nền tảng đó là rất khó và đòi hỏi nhiều thời gian vì chúng được củng cố bởi các mối quan hệ xã hội căn bản và bởi những lợi ích kinh tế mà mại dâm mang lại cho một số người. Việc tách biệt mại dâm ra khỏi nền kinh tế bằng các hệ thống đạo đức và luật pháp (qua việc kỳ thị nó, coi nó là bất hợp pháp hay bỏ qua nó trong các chương trình phát triển xã hội) càng thúc đẩy những mối quan tâm lợi ích nói trên và duy trì sự bóc lột đối với người hành nghề mại dâm.

Mặt khác, sự phát triển kinh tế có thể cải thiện cơ hội việc làm cho những người có nguy cơ bị đẩy vào mại dâm nhưng đồng thời lại cũng có thể làm tăng nhu cầu đối với dịch vụ tình dục. Vậy cần phải giải quyết mại dâm như thế nào?

---

<sup>16</sup> D’Cunha J. 1992. “Prostitution Laws: Ideological Dimensions and Enforcement Practices”. *Economic and Political Weekly* (Bombay), 25 April.

Vì chúng ta không thể một sớm một chiều thay đổi các nền tảng xã hội và kinh tế khiến mại dâm phát triển, mà căn bản nhất là quan hệ bất bình đẳng giới, chúng ta cần phải tìm ra cách giải quyết từng bước hoặc tạm thời các vấn đề mại dâm. Chúng ta không thể chờ một giải pháp đồng bộ và hoàn hảo được phát minh. Căn cứ vào sự phát triển đáng lo ngại của mại dâm hiện nay cũng như sự cấp thiết liên quan đến phòng tránh HIV/AIDS và bảo vệ trẻ em các nhà hoạch định chính sách cần phải có quan điểm rõ ràng về mại dâm và từ đó rà soát lại các chính sách nhằm đưa ra được các giải pháp hiệu quả trong giai đoạn này.

Cho đến nay có ba giải pháp<sup>17</sup> chủ yếu được áp dụng đối với mại dâm: 1) Cấm đoán dưới mọi hình thức; 2) Phi hình sự hóa mại dâm và 3) Quản lý và hợp pháp hóa; Vẫn còn rất nhiều tranh cãi về các giải pháp này và có sự nhất trí cao rằng không có giải pháp nào trong cả ba được coi là hoàn hảo mà mỗi giải pháp đều có những điểm yếu.

Giải pháp cấm đoán triệt để mọi hình thức mại dâm là không thực tế và không khả thi. Đã có nhiều bằng chứng cho thấy rằng ở nơi nào mà mại dâm bị đặt ra ngoài vòng pháp luật thì ở đó nó có thể đi vào bí mật, không thể kiểm soát được. Người hành nghề mại dâm bị phạt nhưng họ vẫn tiếp tục hành nghề. Họ thường xuyên bị bạo lực tình dục bởi khách hàng và những người căm ghét họ. Nạn nhân sẽ không dám tố cáo thủ phạm vì bản thân họ sẽ gặp rắc rối với cảnh sát, thậm chí có thể bị bắt và cảnh sát cũng không có động cơ để bảo vệ người hành nghề mại dâm. Ở những nơi mà mại dâm là bất hợp pháp thì người hành nghề mại dâm thường bị bóc lột thậm tệ bởi bọn chủ chứa và ma cô. Trong bối cảnh HIV/AIDS, việc không quản lý được mại dâm đồng nghĩa với việc không thể cung cấp các dịch vụ y tế một cách có hiệu quả và không thể tổ chức các chương trình giáo dục kỹ năng phòng tránh HIV cho người hành nghề mại dâm. Nguy cơ HIV lây lan ra cộng đồng là rất lớn.

Giải pháp phi hình sự hóa mại dâm bao gồm: 1) cải cách luật pháp và các quy định trừng phạt và phân biệt đối xử chống lại người hành nghề mại dâm; 2) thừa nhận mại dâm là một nghề hợp pháp và những người làm nghề này phải có các quyền về lao động và phúc lợi xã hội như những người lao động khác; 3) các biện pháp đặc biệt để bảo vệ những người dễ bị tổn thương trong lĩnh vực này; 4) củng cố và gia tăng các biện pháp trừng phạt đối với những trường hợp buôn bán hoặc lạm dụng người hành nghề mại dâm và 5) tăng cường các điều khoản trừng phạt đối với việc tham nhũng của người hành pháp và những khách hàng mua dâm của người vị thành niên.

Giải pháp thứ ba – hợp pháp hóa thông qua đăng ký và quản lý bao gồm cả kiểm tra y tế định kỳ bắt buộc. Đây là giải pháp thường được áp dụng nhiều hơn cả. Trong giải pháp này, cả cơ sở mại dâm và người hành nghề mại dâm đều là đối tượng của hệ thống đăng ký bắt buộc và kiểm tra y tế định kỳ và thường được giới hạn ở một khu vực nhất định gọi là khu đèn đỏ. Giải pháp này có những lợi ích nhất định, nhất là đối với những người hành pháp. Nó đưa ra một khung pháp lý cho việc quản lý đối với một ngành kinh doanh có lợi nhuận cao nhưng lại kèm theo nhiều hệ lụy, và cho việc đảm bảo quyền của người lao động. Việc quản lý mại dâm cũng có thể bao hàm việc đưa nó vào hệ thống nộp thuế của nền kinh tế. Trong khi cân nhắc về việc áp dụng giải pháp này, các nhà hoạch định chính sách cũng phải cân nhắc về sự phản đối của các nhóm bảo vệ quyền của người hành nghề mại dâm rằng việc đăng ký và kiểm tra y tế bắt buộc cũng như việc giới hạn mại dâm trong khu đèn đỏ là kỳ thị và phân biệt đối xử đối với người hành nghề mại dâm. Ngoài ra, phải đảm bảo rằng tất cả người hành nghề mại dâm đều được đăng ký vì nếu một số người không đăng ký thì việc kiểm tra y tế và bảo vệ những người dễ bị tổn thương sẽ gặp trở ngại.

---

<sup>17</sup> Kathleen Barry (1995) và Lin Lean Lim (1998), sách đã dẫn



Như đã thảo luận ở trên, không một giải pháp nào trong ba giải pháp vừa nêu được coi là có thể giải quyết vấn đề mại dâm một cách trọn vẹn, cũng như chưa có một giải pháp kinh tế-xã hội nào từ trước đến nay được coi là hoàn hảo. Lựa chọn một giải pháp phù hợp, khả thi nhất và ý thức được những điểm yếu của nó để chuẩn bị các phương án giải quyết, đó là cách làm duy nhất. Theo kinh nghiệm của nhiều nước thì dường như giải pháp thứ hai là khá lý tưởng nhưng khó thực hiện vì dễ vấp phải sự phản đối từ các nhóm xã hội bảo thủ. Giải pháp thứ ba, dù còn lâu mới được coi là hoàn hảo, dường như đang được nhiều nước áp dụng hơn cả.